

Bản án số: 239/2021/HS-PT
Ngày 08-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Phạm Uyên Thy

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 08 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P, Lý C, Phạm Nguyễn Minh T, Văn Diệu Đ do có kháng cáo của các bị cáo P, C, T, Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2021/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/Nguyễn Thị Tuyết P; Sinh ngày 25/11/1974 tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Số 3C cư xá H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Thị Ê (chết); Có chồng tên Nguyễn Thanh S và 01 con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2/Lý C; Sinh năm 1981 tại tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Số 564/15 H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý X và bà Danh Thị S; Có vợ tên Trần Hương H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

3/Phạm Nguyễn Minh T; Sinh ngày 19/5/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 15N H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 507 N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ba bánh; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ tên Phạm Ngọc M và 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

4/Văn Diệu Đ; Sinh ngày 10/01/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 5C' H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Văn T và bà Nguyễn Thị G; Có vợ tên Đoàn Thị Ngọc O và 01 con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1/Ông Phạm Hiền Trúc và bà Đặng Thị Thanh Tuyền là luật sư của Văn phòng luật sư Chấn Lai thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Phạm Nguyễn Minh T - (Luật sư Trúc có đơn xin xét xử vắng mặt; luật sư Tuyền có mặt).

2/Bà Cao Thị Loan là luật sư của Văn phòng luật sư Trần Văn Việt và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Văn Diệu Đ - Có mặt.

3/Bà Vũ Huyền Trân là luật sư của Văn phòng luật sư Vũ Huyền Trân thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lý C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 4/2020, P đứng ra tổ chức cho một số người chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức lắc bầu cua trên ứng dụng điện thoại di động (do P tải

chương trình trò chơi bầu cua về điện thoại di động của P) tại trước nhà của P (số 3C cư xá H, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian hoạt động từ khoảng 11 giờ đến khoảng 14 giờ trong ngày nhưng có ngày chơi, ngày nghỉ, không liên tục. Cách thức chơi bạc như sau: Trong trò chơi lắc bầu cua trên ứng dụng điện thoại di động có sẵn bàn đặt với 06 cửa đặt gồm: Nai, Bầu, Gà, Cá, Cua, Tôm và có 03 hột xí ngầu, mỗi hột có 06 mặt tương ứng với 06 cửa đặt. Khi tham gia chơi, con bạc tự giữ tiền, con bạc đặt cửa nào với số tiền bao nhiêu thì nói cho P biết để P ghi nhớ và tiến hành bấm vào ứng dụng thì 03 hột xí ngầu sẽ tự lắc, con bạc có thể đặt cùng lúc nhiều cửa, mỗi ván đặt từ 10.000 đồng đến 70.000 đồng. Khi kết quả mở 03 hột xí ngầu trùng với cửa đặt của người nào thì người đó thắng và ngược lại. Mỗi ngày có khoảng 06 con bạc đến chơi bạc.

Vào lúc 13 giờ 15 phút, ngày 23/7/2020 Nguyễn Thị Tuyết P đang làm cái bầu cua ăn thua trực tiếp với Lâm Phú T, Lý C, Trần Kim L, Phạm Nguyễn Minh T, Nguyễn Trường X, Lâm Minh C và Văn Diệu Đ thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 60.000 đồng và thu giữ trên người các con bạc số tiền 12.035.000 đồng. Cụ thể:

Nguyễn Thị Tuyết P mang theo số tiền 500.000 đồng để làm cái lắc bầu cua, khi bị bắt quả tang P đang thua số tiền 220.000 đồng. Thu giữ số tiền 280.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Lâm Phú T mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T thua 150.000 đồng. Thu giữ của T số tiền 1.350.000 đồng dùng vào việc đánh bạc.

Lý C mang theo 750.000 đồng và sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang C đang thua 50.000 đồng. Thu giữ của C 700.000 đồng, trong đó 300.000 đồng dùng để đánh bạc.

Trần Kim L mang theo 2.900.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang L đang thắng số tiền 120.000 đồng. Thu giữ của L số tiền 3.020.000 đồng dùng để đánh bạc.

Phạm Nguyễn Minh T mang theo 980.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T đang thua số tiền 175.000 đồng. Thu giữ của T 745.000 đồng dùng để đánh bạc, riêng số tiền 60.000 đồng T làm rơi tại sòng bạc.

Nguyễn Trường X mang theo 4.700.000 đồng, trong đó sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, X đang chơi ván đầu tiên, đặt số tiền 20.000 đồng, chưa xỏ thì bị bắt quả tang.

Lâm Minh C mang theo 1.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt Lâm Minh C đang thua số tiền 60.000 đồng. Thu giữ của C số tiền 940.000 đồng dùng để đánh bạc.

Văn Diệu Đ mang theo 300.000 đồng, trong đó sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Đ mới chơi ván đầu tiên đặt số tiền 10.000 đồng nhưng chưa xỏ thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án số: 46/2021/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời giam bị tạm giữ trước đó từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lý C 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời giam bị tạm giữ trước đó từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời giam bị tạm giữ trước đó từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Xử phạt bị cáo Văn Diệu Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời giam bị tạm giữ trước đó từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Lâm Phú T, Trần Kim L, Nguyễn Trường X, Lâm Minh C, hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 15/3/2021, các bị cáo Văn Diệu Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 19/3/2021, bị cáo Lý C có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Phạm Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. nhưng mức hình phạt là nghiêm khắc. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng, không thuộc trường hợp không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP. Do đó đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Luật sư Đặng Thị Thanh Tuyền bào chữa cho bị cáo Phạm Nguyễn Minh T trình bày:

Thống nhất về tội danh và điều luật đã truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo T. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trước phiên tòa bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng do đó đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định hiện là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Nguyễn Minh T đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Luật sư Vũ Huyền Trân bào chữa cho bị cáo Lý C trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo C. Tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 350.000 đồng, phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người dân tộc Khmer tại Sóc Trăng, có trình độ văn hóa thấp nên phạm tội do lạc hậu, hiện bị cáo là lao động chính nuôi gia đình, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Lý C đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Luật sư Cao Thị Loan bào chữa cho bị cáo Văn Diệu Đ trình bày:

Luật sư đồng ý về mặt tội danh và điều luật đã truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Đ. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 50.000 đồng là thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án, mới chỉ tham gia ván đầu tiên chưa xỏ kết quả. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt là lao động chính, hiện có nơi cư trú rõ ràng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để phù hợp với các bị cáo khác trong vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm bào chữa của các luật sư:

Đối với luật sư Đặng Thị Thanh Tuyền và luật sư Vũ Huyền Trân đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” cho các bị cáo C, T. Đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận vì tội “Đánh bạc” là xâm phạm trật tự công cộng nên không có thiệt hại vật chất nên không có căn cứ áp dụng tình tiết này.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội do lạc hậu” của luật sư Vũ Huyền Trân cho bị cáo C là không có căn cứ, bởi bị cáo đã làm việc tại

Thành phố Hồ Chí Minh từ lâu, bị cáo có công việc và thu thập ổn định nuôi gia đình nên không có cơ sở xác định bị cáo lạc hậu.

Kết thúc phần tranh luận, các bên đều bảo lưu quan điểm đã trình bày.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P, Lý C, Phạm Nguyễn Minh T và Văn Diệu Đ về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 8, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày ngày 23/7/2020, tại trước nhà số 3C cư xá Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P, Lý C, Phạm Nguyễn Minh T, Văn Diệu Đ, Trần Kim L, Lâm Phú T, Nguyễn Trường X, Lâm Minh C đã có hành vi đánh bạc trái phép, dưới hình thức lắc bầu cua được thua trực tiếp bằng tiền, dựa trên ứng dụng “Lắc bầu cua” mà bị cáo P đã tải về điện thoại di động. Thời điểm bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 60.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc số tiền 12.035.000 đồng. Trong đó, số tiền xác định dùng vào việc đánh bạc là 7.045.000 đồng (Gồm: Nguyễn Thị Tuyết P 280.000 đồng; Lâm Phú T 1.350.000 đồng; Lý C 300.000 đồng; Trần Kim L 3.020.000 đồng; Phạm Nguyễn Minh T 805.000 đồng; Nguyễn Trường X 300.000 đồng; Lâm Minh C 940.000 đồng; Văn Diệu Đ 300.000 đồng). Bản án sơ thẩm số: 46/2021/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P và đồng phạm về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P, Lý C, Phạm Nguyễn Minh T, Văn Diệu Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm

đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đồng thời, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo P nhưng khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo được hưởng án treo là nghiêm khắc, chưa đảm bảo tính công bằng và tương xứng đối với các bị cáo khác trong vụ án có cùng tính chất, mức độ phạm tội.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P, C, T đã nộp lại số tiền phạt bổ sung mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo C, T là lao động chính trong gia đình; bị cáo P cung cấp hồ sơ bệnh án, hiện điều trị bệnh ung thư là bệnh hiểm nghèo, xét đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận, áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình.

Đối với các bị cáo P, T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định để bị cáo có cơ hội tự cải tạo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo C là người dân tộc Khmer, có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Đ tham gia đánh bạc với số tiền 50.000 đồng, bị cáo mới tham gia chơi bạc lần đầu tiên thì bị bắt quả tang nên mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm có phần hạn chế hơn các bị cáo khác, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xét có căn cứ áp dụng loại hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định cũng đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời, đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với đề nghị của các luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” đối với các bị cáo C, T và tình tiết “phạm tội do lạc hậu” đối với bị cáo C. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khách thể bị xâm phạm của tội “Đánh bạc” là tính ổn định, có tổ chức, có kỷ luật của trật tự công cộng mà không có thiệt hại vật chất nên không thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, do đó, không có cơ sở áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo C, T. Đối với bị cáo C, mặc dù bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ văn hóa thấp nhưng hiện sinh sống, làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh có công việc và thu nhập ổn định, hiện là lao động chính trong gia đình nên không có cơ

sở áp dụng điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo C.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P, Phạm Nguyễn Minh T, Lý C, Văn Diệu Đ và sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P, Lý C, Phạm Nguyễn Minh T, Văn Diệu Đ và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Tuyết P 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã thi hành xong khoản phạt bổ sung theo biên lai thu tiền số: AB/2011/09542 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Nguyễn Minh T 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Phạm Nguyễn Minh T đã thi hành xong hình phạt bổ sung của Bản án sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0094843 ngày 05/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lý C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Lý C cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lý C.

Phạt bổ sung bị cáo Lý C 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung của Bản án sơ thẩm theo biên lai thu tiền số: AB/2011/09543 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xử phạt bị cáo Văn Diệu Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ trước đó từ ngày 23/7/2020 đến ngày 29/7/2020 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao bị cáo Văn Diệu Đ cho Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Văn Diệu Đ.

Phạt bổ sung bị cáo Văn Diệu Đ 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 8, TP.HCM; (2)
- P.PV 06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 8, TP.HCM; (1)
- TAND Quận 8, TP.HCM; (2)
- Công an Quận 8, TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang